TÒA ÁN ND TP TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 7 - 2024
"*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Gẫm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh Sơn;

Ông Đặng Văn Dúng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 133/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc *"ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 (Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2024/DS-ST ngày ngày 07/7/2024), giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị V**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Văn Minh H**, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị V trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian thì chị và anh H được hai bên gia đình tác hợp và tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận

kết hôn số 94 cấp ngày 21/5/2018. Trong quá trình chung sống có 02 người con chung là Văn Phạm Như Y, sinh ngày 12/12/2018 và Văn Phạm Ánh D, sinh ngày 04/7/2021. Thời gian đầu hôn nhân thì vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoản năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh H không có việc làm, kinh tế gia đình túng thiếu. Từ đó, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc như trước nữa. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Phạm Thị Vui yêu cầu được ly hôn với anh Văn Minh H.

Về con chung: Chị Phạm Thị V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Văn Phạm Như Y, sinh ngày 12/12/2018 và Văn Phạm Ánh D, sinh ngày 04/7/2021. Chị V không yêu cầu anh Hiện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị V khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Phạm Thị V khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Văn Minh H vắng mặt tại phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách đương sự tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, hòa giải, công khai chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị V. Cho chị Vui được ly hôn với anh Văn Minh H; giao con chung cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề nghị Hội đồng xem xét; chị V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật Tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị V yêu cầu được ly hôn với anh Văn Minh H và yêu cầu được nuôi con chung nên quan hệ pháp luật của vụ án là "*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*" theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Văn Minh H là bị đơn có nơi cư trú ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Trong vụ án này, nguyên đơn có yêu cầu nuôi con chung chưa thành niên và Tòa án có xác minh thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hôn nhân*: Chị Phạm Thị V và anh Văn Minh H xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức, thành phố Trà Vinh (số 94 ngày 21/5/2018) là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống chị Phạm Thị V và anh Văn Minh H sống chung hạnh phúc được một thời gian, có với nhau 02 người con chung. Đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người không tìm được tiếng nói chung nên chị V và anh H sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Trong suốt thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương như trước, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa nên chị V yêu cầu được ly hôn với anh H là có căn cứ phù hợp khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- *Về con chung:* Chị Phạm Thị V và anh Văn Minh H có 02 người con chung là Văn Phạm Như Y, sinh ngày 12/12/2018 và Văn Phạm Ánh D, sinh ngày 04/7/2021, hiện tại chị V đang nuôi dưỡng. Xét, về điều kiện nuôi dưỡng thì chị V có việc làm và có thu nhập, có đủ điều kiện nuôi dạy con chung. Phía anh H, Tòa án đã mời hợp lệ nhưng anh Hn không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị V. Từ đó, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử đã giải thích quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho chị V biết là *khi ly hôn cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con* nhưng chị V vẫn không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Theo chị V khai không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Xét ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- *Về án phí:* Chị Phạm Thị V phải có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 21; Điều 227, khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Vui.

- *Về hôn nhân:* Cho chị Phạm Thị Vui được ly hôn với anh Văn Minh Hiện.

- *Về con chung và cấp dưỡng:* Giao con chung Văn Phạm Như Y, sinh ngày 12/12/2018 và Văn Phạm Ánh D, sinh ngày 04/7/2021 cho chị Phạm Thị V tiếp tục nuôi dưỡng. Chi V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh Văn Minh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Chị Phạm Thị V khai không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về nợ chung:* Chị Phạm Thị V khai không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thị Vphải có nghĩa vụ chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003848 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (chuyển thành án phí).

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Gẫm

** Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- UBND xã Long Đức, TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu.